

Bản án số 35/2025/HS-PT
Ngày 13 tháng 01 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Cường, ông Trần Quốc Cường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Phạm Minh Hoàng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 570/2024/TLPT-HS ngày 24/10/2024 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo. Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2478/2024/QĐXXPT-HS ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo: **Đinh Văn D**, sinh ngày 02/4/1993 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: **khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Đinh Văn H**, sinh năm 1948 và bà **Đinh Thị N**, sinh năm 1955; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo **Đinh Văn D**: bà **Lê Tôn Nữ Kim Y** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B**; địa chỉ: **số A Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định**, vắng mặt.

Bị hại:

1. Bà **Đoàn Thị T**, sinh năm 1970 (chị ruột bị cáo), vắng mặt.
2. Chị **Đoàn Thị H1**, sinh năm 1987 (cháu ruột bị cáo), vắng mặt.

Cùng trú tại: **khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00' ngày 14/12/2023, **Đinh Văn D** đến nhà ông **Võ Văn H2**, (sinh năm 1980, trú tại **khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định**) để nhậu, tại đây, **D** và ông **H2** uống hết khoảng 03 xị rượu (750ml). Đến khoảng 21h00' cùng ngày, **D** đi về nhà thì thấy ông **Phạm Văn Đ** (sinh năm 1978 - trú cùng khu phố) đang ngồi chơi nói chuyện trong nhà của bà **Đoàn Thị T** (sinh năm 1970, ở bên cạnh nhà **D**, bà **T** là chị ruột của **D**) nên **D** đi vào nhà bà **T**, thấy **D** bà **T** mắng **D** "Mày cứ uống rượu". Do bị bà **T** la mắng nên **D** chở ông **Đ** đi dạo, sau đó, ông **Đ** đi về nhà ông **Đ**, còn **D** đi về nhà **D**. Khi gần về đến nhà, **D** đi ngang qua nhà bà **T**, thấy bà **T** và chị **Đoàn Thị H1** (sinh năm 1987, là con của bà **T**, cháu của **D**) nên **D** hỏi bà **T** "Mẹ đâu" thì bà **T** chửi và hỏi **D** "Mày vô nhà tao làm gì", **D** nói "Tôi đi kiếm mẹ", bà **T** nói "Sao mày cứ đánh cha mẹ" (bà **T** khai là nghe mẹ nói là **D** đòi đánh, đuổi mẹ vì không dọn cây củi trước đường vô nhà cho gọn gàng) thì **D** trả lời: "Không có đánh". Lúc này, **H1** cũng la mắng **D** "Sao cậu cứ đi tìm đánh bà ngoại" và bà **T** chửi "Cái thá chó mày"; **D** bực tức chửi lại "Tôi chó thì bà cũng chó"; sau đó, bà **T** và **D** chửi tục qua lại nhau. Bà **T** hỏi "Mày muốn gì" thì **D** liền xông đến dùng tay bóp cổ bà **T**, bà **T** nắm đầu **D** và chị **H1** thấy vậy xông đến dùng tay cào cấu vào người **D**, **D** nói "Bà này chắc chết với tôi quá". Lúc này, có anh **Nguyễn Văn Đ1** (sinh năm 1993, nhà ở sát bên cạnh) nghe ồn ào nên sang can ngăn và nói "Chuyện gia đình chuyện nhỏ mà sao làm ồn ào", rồi anh **Đ1** đi về. Bà **T** chửi **D**: "C... c... mày không dám giết tao, mày liếm c... c... mày". Do bị bà **T** chửi và đã uống nhiều rượu nên **D** bực tức nảy sinh ý định giết bà **T** cho hả giận nên **D** đi về nhà lấy 01 lưỡi dao rọc giấy bằng kim loại, sắc bén một bên, không có cán dao (dài 9cm, rộng 1,6cm) bỏ vào túi quần bên phải của **D** rồi đi qua nhà bà **T**. Thấy **D**, bà **T** tiếp tục chửi thì lập tức **D** lấy lưỡi dao rọc giấy cầm ở tay phải đi đến đứng đối diện cách bà **T** khoảng 50cm, rồi cầm dao nhằm vào cổ trái của bà **T** cắt 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào cổ trái của bà **T**. Đồng thời, vì bực tức bị **H1** la mắng trước đó nên **D** tiếp tục cầm dao cắt ngang 01 nhát theo tầm tay theo hướng từ trái sang phải hơi chệch từ dưới lên trúng vào vùng cổ phải và cầm của chị **H1**. Thấy bà **T**, chị **H1** chảy nhiều máu và nghĩ bà **T**, chị **H1** sẽ chết nên **D** bỏ đi ra phía sau vứt lưỡi dao tại khu đất trống gần gian nhà sàn của bà **T**, rồi đi ra phía trước nhà. Sau đó, **D** thấy mọi người gọi xe chở bà **T** và chị **H1** đi cấp cứu nên đến **Công an huyện V** tự thú về hành vi phạm tội của mình. Ngày 19/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Công an huyện V** đã thu giữ 01 lưỡi dao bằng kim loại nói trên. Bà **T** và chị **H1** được mọi người đưa đến **Trung tâm y tế huyện V** để cấp cứu, rồi sau đó cả hai được chuyển đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh B** để điều trị đến ngày 19/12/2023 xuất viện.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 12/24/KLTTCT-PYBD ngày 26/01/2024 của **Trung tâm pháp y tỉnh B** kết luận đối với bà **Đoàn Thị T** như sau: 1. Các kết quả chính: - Vết thương từ dưới - ngoài trái của sụn giáp đi chéo lên trên ra sau tới trước mang tai đã phẫu thuật thám sát, cầm máu, súc rửa, dẫn lưu vết mổ, khâu vết thương. Hiện để sẹo vùng cổ từ bờ dưới - ngoài trái của sụn giáp đến dưới sau dải tai, co rút vùng giữa cổ; nuốt, vận động cổ trong giới hạn bình thường; đau, tê vùng cổ - vai trái; - Vết thương vùng mặt trong cánh tay phải đã phẫu thuật khâu vết thương. Hiện để sẹo mặt trong cánh tay phải từ 1/3 giữa đến 1/3 dưới, vận động cánh tay phải trong giới hạn bình thường. 2. Kết luận căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y1** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Đoàn Thị T** tại thời điểm giám định là 09% (Chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 11/24/KLTTCT-PYBD ngày 26/01/2024 của **Trung tâm pháp y tỉnh B** kết luận đối với bà **Đoàn Thị H1** như sau: 1. Các kết quả chính: - Vết thương vùng cằm không tổn thương xương cằm đã phẫu thuật khâu vết thương. Hiện để sẹo cằm dưới hình vòng cung (gần dạng Elip), sẹo lồi, dính; - Vết thương hàm dưới phải đã phẫu thuật khâu vết thương. Hiện để sẹo hàm dưới phải, sẹo lồi; - Vết thương vùng dưới xương hàm phải (vùng cổ) đã phẫu thuật khâu vết thương. Hiện để sẹo vùng dưới xương hàm phải; - Vết thương vùng cổ phải đã phẫu thuật khâu vết thương. Hiện để sẹo cổ phải, sẹo lồi. 2. Kết luận căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y1** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Đoàn Thị H1** tại thời điểm giám định là 20% (Hai mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Về dân sự: Các bị hại **Đoàn Thị T**, **Đoàn Thị H1** không yêu cầu bị can **Đinh Văn D** bồi thường thiệt hại, nhưng gia đình bị can đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bà **Đoàn Thị T** 5.000.000 đồng và chị **Đoàn Thị H1** 5.000.000 đồng; bà **T** và chị **H1** đã viết đơn bãi nại và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho **Đinh Văn D**.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 18/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đinh Văn D** phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Văn D** 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2023.

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Bị cáo **Đinh Văn D** kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm tù là quá nặng, xin cấp phúc thẩm xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại bà **Đoàn Thị T** và chị **Đoàn Thị H1** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Đinh Văn D**.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **D** tự nguyện rút kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Bị cáo bị xét xử theo khung hình phạt phải có Luật sư bào chữa, nhưng bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bị hại cũng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị tiến hành phúc thẩm vụ án.

+ Về nội dung: Bị cáo tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo. Đối với kháng cáo của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đề nghị không chấp nhận mà giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[1] Bị cáo bị xét xử theo khung hình phạt phải có Luật sư bào chữa, nhưng bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bị hại cũng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đồng ý đề nghị xét xử vụ án vắng mặt Luật sư nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để xét kháng cáo của bị hại, còn đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[2] Tại phiên tòa bị cáo **Đinh Văn D** thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định đó là xuất phát từ những mâu thuẫn trong gia đình trước đó, nên ngày 14/12/2023, sau khi uống rượu **D** đến nhà bà **Đoàn Thị T** (chị ruột **D**), thấy **D** đã uống rượu nên bà **T** có mắng chửi **D**, dẫn đến giữa **D** và bà **T** có lời qua tiếng lại, bà **T** mắng chửi **D** tại sao hay đánh mẹ, lúc này chị **H1** con gái bà **T** cũng nói sao cậu hay đánh bà ngoại, và bà **T** chửi: “Cái thá chó mày”; **D** bực tức chửi lại: “Tôi chó thì bà cũng chó”. Rồi giữa **D** và bà **T** chửi bới xúc phạm lẫn nhau, **D** xông đến dùng tay bóp cổ bà **T**. Bà **T** nắm đầu **D** và chị **H1** thấy vậy xông đến dùng tay cào cấu vào người **D**, nhưng được anh **Nguyễn Văn Đ1** can ngăn. Tuy nhiên, do bực tức nên lúc này **D** nảy sinh ý định giết bà **T**, **D** quay về lấy 01 con dao rọc giấy rồi quay lại nhà bà **T** sử dụng dao cắt vào cổ bà **T**, rồi tiếp tục cắt vào cổ chị **H1** gây thương tích lần lượt bà **T** 9%, chị **H1** 20%. Hành vi sử dụng dao là hung khí nguy hiểm cắt vào vùng cổ hai bị hại là vùng trọng yếu trên cơ thể nạn nhân nhằm tước đoạt tính mạng bị hại, tuy nhiên bị hại do được cấp cứu kịp thời nên hậu quả chết người chưa xảy ra, hành vi trên thể hiện bản tính hung hãn côn đồ cố ý tước đoạt mạng sống của bị hại chính là chị ruột và cháu ruột của bị cáo. Do **D** thực hiện hành vi phạm tội gây hậu quả nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố **Đinh Văn D** phạm vào “Tội giết người” với hai tình tiết định khung hình phạt là “Có tính chất côn đồ” và “Giết 02 người trở lên” quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng khung hình phạt, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo thấy khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự về “Tội giết người” có mức hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình; bị cáo **D** phạm tội giết người với 2 tình tiết định khung a,n quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét bị cáo **Đinh Văn D** không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường và được 2 bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đến Công an đầu thú và gia đình bị cáo thuộc

diện hộ nghèo) nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 10 năm tù là có nhiều chiều cố nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 63/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, như sau:

Áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đinh Văn D** 10 năm tù về “Tội giết người”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2023.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Bị cáo (thông qua trại tạm giam);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đặng Kim Nhân